

CÔNG TY TNHH DV VÀ TM TOÀN CẦU
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DV VÀ TM TOÀN CẦU

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TOAN CAU DV AND TM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TOAN CAU DV AND TM Co., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109206312

3. Ngày thành lập: 02/06/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 91 ngõ 165 đường Dương Quảng Hàm, Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
2.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
3.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
4.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
5.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
6.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất quần áo chống cháy và bảo vệ an toàn, Sản xuất dây bảo hiểm cho người sửa chữa điện hoặc các dây bảo vệ cho các ngành nghề khác Sản xuất quần áo amiăng (như bộ bảo vệ chống cháy), Sản xuất mặt nạ khí ga Sản xuất mũ bảo hiểm kim loại và các thiết bị bảo hiểm cá nhân bằng kim loại khác, Các loại vòi, ống hút chữa cháy, các loại lăng chữa cháy, các loại trụ nước, cột nước chữa cháy, các loại bình chữa cháy, bình bột, bình hơi và bình khí	3290
7.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
8.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
9.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
10.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
11.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
12.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
13.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
14.	Sửa chữa thiết bị điện	3314

15.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
16.	Phá dỡ	4311
17.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
18.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
19.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như: + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí + Hệ thống phòng cháy chữa cháy Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy	4329
20.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, động cơ dầu, động cơ xăng, máy biến thế Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu: Các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào nhóm nào để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác	4659(Chính)
21.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
22.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
23.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
24.	Sản xuất điện	3511
25.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
26.	Xây dựng nhà để ở	4101
27.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến, đá, cát, sỏi, xi măng, gạch xây, sơn, véc ni, kính xây dựng, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh, ống nổi, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác, thiết bị lắp đặt vệ sinh	4752
28.	Truyền tải và phân phối điện (trừ Truyền tải và điều độ hệ thống điện quốc gia)	3512
29.	Xây dựng nhà không để ở	4102

30.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
31.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
32.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
33.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
34.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
35.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
36.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế và thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy Giám sát phòng cháy chữa cháy	7110
37.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy chữa cháy	4669
38.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Sản xuất, lắp ráp phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy	2829
39.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
40.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ vàng miếng, vàng nguyên liệu)	4662
41.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
42.	Bốc xếp hàng hóa	5224
43.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
44.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ hoạt động kinh doanh bất động sản)	5210
45.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
46.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
47.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610

48.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển	7730
49.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
50.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
51.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
52.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
53.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay	5229
54.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương Chi tiết: Hoạt động của tàu thuyền du lịch hoặc thăm quan	5011
55.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
56.	Hoạt động quản lý nhà nước trong các lĩnh vực kinh tế chuyên ngành Chi tiết: Khách sạn và du lịch,	8413
57.	Cho thuê xe có động cơ	7710
58.	Đại lý du lịch Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế	7911
59.	Điều hành tua du lịch	7912
60.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
61.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	ĐỖ VĂN NGUYỄN	Thôn Sơn Cao, Xã Hòa Bình, Huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	500.000.000	50,000	151825578	
2	NGUYỄN THỊ NHUNG	Thôn Sơn Cao, Xã Hòa Bình, Huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	500.000.000	50,000	034191001721	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐỖ VĂN NGUYỄN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 03/07/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 151825578

Ngày cấp: 15/07/2010

Nơi cấp: Công an Thái Bình

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Sơn Cao, Xã Hòa Bình, Huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 91 ngõ 165 đường Dương Quảng Hàm, Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội